TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thuý Hà và bà Trần Thị Thanh Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 18/7/2001, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đình T và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/3/2018, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép tài sản; nhân thân: Ngày 12/9/2018, Công an xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Nguyễn Kim T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1939; nơi cư trú: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1946; nơi cư trú: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2018, bị cáo Hoàng Văn Đ sau khi ngủ qua đêm tại nhà kho của gia đình ông, bà nội là Hoàng Quốc Đ và Nguyễn Thị Q. Thấy ông Đ, bà Q không có ai ở nhà và biết chỗ bà Q giấu chìa khóa nhà, đặt trên miếng gỗ có 01 chiếc nắp nhựa úp lên trên đặt sát mép tường trước cửa bếp nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông Đ, bà Q.

Bị cáo lấy chìa khóa, mở cửa gian bếp rồi đi vào buồng ngủ của ông Đ, bà Q lật gối, chăn trên giường ngủ nhưng không thấy có tiền. Khi nhìn thấy chiếc hòm gỗ đựng quần áo đặt trên mặt bàn trong phòng ngủ, bị cáo nhấc chiếc hòm lên thấy 01 quyển sổ tay bìa màu đen, trong có có 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 4.800.000 đồng (là tiền lương hưu của ông Đ). Bị cáo lấy hết số tiền này cất vào túi quần đang mặc, mở cửa ngách đi từ nhà tắm ra vườn, khóa cửa gian bếp lại rồi cất chìa khóa vào chỗ cũ. Sau đó, bị cáo đón xe ô tô đi tỉnh Bắc Giang chơi và chi tiêu cá nhân hết số tiền đã trộm cắp của ông Đ.

Sau khi phát hiện bị mất tiền, ông Hoàng Quốc Đ đã làm đơn trình báo Công an xã Tràng Đà.

Tại cơ quan điều tra, ông Đ khai bị trộm cắp số tiền 6.000.0000 đồng. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không có căn cứ chứng minh bị cáo Hoàng Văn Đ đã trộm cắp số tiền như lời khai của ông Đ.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKSTP ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến

tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản xác minh, bản ảnh hiện trường lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04/9/2018, tại nhà ông Hoàng Quốc Đ, thuộc xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 4.800.000đ *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)* của ông Hoàng Quốc Đ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tiền sự và có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Quốc Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cú quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thuý Hà **Trần Thị Thanh Khiêm** **Hoàng Mạnh Tuấn**